

GIÁO DỤC ĐA VĂN HÓA Ở CANADA: TRIỂN VỌNG TẠO DỰNG VÀ THỨC ĐẨY SỰ HÒA HỢP TỘC NGƯỜI TRONG MỘT QUỐC GIA ĐA VĂN HÓA, ĐA TỘC NGƯỜI

ThS. Vũ Tuyết Lan
Viện Dân tộc học

Tóm tắt: Bài viết tập trung phân tích các khía cạnh lý luận của quan điểm giáo dục đa văn hóa ở Canada. Quan điểm này xuất phát từ tư tưởng của chủ nghĩa đa văn hóa gắn với Canada từ thời kỳ đầu khi trở thành một quốc gia riêng, không phụ thuộc về chủ quyền vào Liên hiệp Anh. Mục tiêu của giáo dục đa văn hóa ở Canada là tạo ra sự hòa nhập xã hội của tất cả các nhóm xã hội, các tộc người; hướng tới sự chung sống hòa hợp trên cùng một lãnh thổ quốc gia, nơi các giá trị văn hóa tộc người cùng có cơ hội được nuôi dưỡng và phát triển như nhau.

Từ khóa: Canada, chủ nghĩa đa văn hóa, giáo dục đa văn hóa, quốc gia đa văn hóa, quan hệ tộc người, hòa nhập xã hội

Ngày nhận bài: 29/12/2017; ngày gửi phản biện: 2/1/2018; ngày duyệt đăng: 1/2/2018

Mở đầu

Trải qua hơn 60 năm, Canada đã xây dựng được một mô hình xã hội đa văn hóa riêng biệt và duy nhất trên thế giới. Mô hình này được nhiều người nhìn nhận là mô hình ảo tưởng và mâu thuẫn về một xã hội đa văn hóa với hình ảnh của tất cả các nhóm người đều có thể duy trì những di sản văn hóa, ngôn ngữ riêng và đồng thời được thụ hưởng toàn bộ quyền công dân trong xã hội đó (Ungerleider, 2007). Quyền công dân này được xây dựng trên nền tảng sự chia sẻ các quyền, nghĩa vụ và sự tự do. Quan điểm chính sách nền tảng ở Canada là “đa dạng văn hóa trong khuôn khổ song ngữ” và sự thừa nhận chính thức quyền của người bản địa với vấn đề tự trị, đã khiến Canada là một trong số rất ít quốc gia trên thế giới công nhận chính thức cùng một lúc tính đa tộc người (polyethnicity) và tính đa dân tộc (multinationality) (Kymlicka, 1995, tr. 22).

Giáo dục đa văn hóa là một trong những khía cạnh thể hiện rõ nét quan điểm đa văn hóa ở Canada, hướng đến tạo dựng một xã hội cố kết trong đa dạng văn hóa. Chính vì vậy, trải qua một chặng đường dài cố gắng nỗ lực trong việc nhận diện đầy đủ về đa văn hóa và thực hiện mục tiêu của chủ nghĩa đa văn hóa, Canada đã đạt được những thành tựu nhất định, cho dù hiện nay có không ít những phê phán về chủ nghĩa đa văn hóa ở Canada nói riêng và trên thế giới nói chung, rằng “chủ nghĩa đa văn hóa là con đường để các đảng phái

chính trị giành được sự ủng hộ từ phía những người nhập cư thông qua các chương trình đa văn hóa, mà thực chất của những chương trình này là để thúc đẩy quá trình đồng hóa các nhóm nhập cư” (Ungerleider, 2007, tr. 1). Sự cố kết xã hội (social cohesion) của Canada cũng được xem là đứng trước thách thức khi chủ nghĩa đa dạng văn hóa ngày càng nhấn mạnh sự khác biệt của các văn hóa bằng việc đề cao và khuyến khích những khác biệt này. Tuy nhiên, Canada vẫn kiên trì thực hiện quan điểm giáo dục đa văn hóa của riêng mình. Những thành tựu mà Canada đã đạt được góp phần khẳng định nền tảng đa văn hóa vững chắc trong xã hội với mục tiêu hướng tới tạo dựng và phát triển sự hòa hợp tộc người trên lãnh thổ quốc gia.

1. Giáo dục đa văn hóa thúc đẩy sự cùng tồn tại, cùng chung sống và hòa nhập xã hội

Trong ý tưởng giáo dục ở các xã hội đa dạng về văn hóa và tộc người, trường học hay các cơ sở đào tạo đóng vai trò cốt lõi. Trường học là trung tâm của cộng đồng cũng như của quá trình xã hội hóa. Giáo dục trước tiên phải mang tính chất chung, phải được xã hội hóa, mang lại lợi ích chung cho mọi người. Quan điểm này có thể được coi là khác biệt với những quan điểm giáo dục khác như tạo ra công dân tốt hay chỉ đơn thuần là hướng tới hoàn thiện nhân cách. Dựa trên quan điểm này, trường học là một kênh quan trọng, qua đó sự gắn kết xã hội được đẩy mạnh cùng với việc nhấn mạnh các mối quan hệ liên văn hóa (inter-cultural), liên tôn giáo (inter-religious), liên tộc người (inter-ethnic). Hệ thống giáo dục là cơ sở tạo ra môi trường thân thiện cho tất cả các nhóm người cùng tham gia. Vì vậy, nếu chính sách giáo dục không nhạy cảm với những vấn đề liên kết xã hội và không đứng trên góc độ của các đối tượng chính thì có thể sẽ dẫn đến hệ quả tiêu cực như tạo nên sự phân rẽ, cô lập, từ đó hình thành bất công và bạo lực.

Khi nhắc đến giáo dục vì sự cùng tồn tại, cùng chung sống, các học giả Canada đưa ra rất nhiều thuật ngữ khác nhau. Một số cho rằng, cùng tồn tại, cùng chung sống liên quan đến khái niệm đa dạng và chủ nghĩa đa văn hóa hay thậm chí còn liên quan đến vấn đề công dân (Bern và cộng sự, 2008). Tuy nhiên, cùng tồn tại, cùng chung sống nên được hiểu là mối quan hệ hòa hợp, tích cực giữa các nhóm, tộc người khác nhau trong một xã hội. Khả năng cùng chung sống hòa hợp thể hiện ở việc các nhóm tộc người, tôn giáo, văn hóa, xã hội khác nhau đều cảm thấy an toàn, bình đẳng như ở ngôi nhà của chính mình và đều có thái độ tôn trọng đối với cộng đồng, đất nước nơi họ đang sinh sống.

Chính vì vậy, giáo dục đa văn hóa bao gồm những mục tiêu giáo dục thông thường, cộng thêm một đặc điểm cần chú ý là sự tôn trọng đa dạng văn hóa và bài trừ các mục tiêu giáo dục mang tính phân biệt chủng tộc. Ở một số nước như Anh, thuật ngữ hòa nhập xã hội (*social inclusion*) được dùng để chỉ mục tiêu của chính sách giáo dục đa văn hóa. Trong khi đó, ở Canada và một số nước khác thuộc Châu Âu, những thuật ngữ như công dân dân chủ (*democratic citizenship*) và giáo dục công dân (*citizenship education*) là các nội dung chủ đạo. Theo James Bank (2004), giáo dục công dân cần giúp cho người học có được các kiến thức, thái độ, kỹ năng cần thiết để họ không những có thể sống tốt trong chính quốc gia dân

tộc của họ mà còn có thể hòa nhập tốt với thế giới đa dạng bên ngoài, vốn đang diễn ra quá trình toàn cầu hóa một cách mạnh mẽ và đứng trước những yêu cầu về sự thừa nhận, hòa nhập của các nhóm tộc người, tôn giáo, văn hóa, ngôn ngữ khác nhau. Bất kỳ một quốc gia nào hướng tới mục tiêu giáo dục đa văn hóa cũng đều đứng trước những thử thách như: làm thế nào để cân bằng giữa cái thống nhất (*unity*) và cái đa dạng (*diversity*); vai trò của lịch sử quốc gia trong chính sách giáo dục hiện nay; tầm quan trọng của việc đào tạo giáo viên và soạn bài. Canada là một trong số ít quốc gia đa văn hóa thực hiện mục tiêu này thành công và hiệu quả.

Một vấn đề được giáo dục đa văn hóa ở Canada chú trọng đó là giáo dục hòa nhập. Vấn đề đặt ra là làm thế nào đưa lịch sử của một quốc gia hay một cộng đồng vào chương trình giáo dục chính thống của Nhà nước?. Có một thực tế ở rất nhiều nước trên thế giới rằng lịch sử quốc gia là tiến trình tập hợp của rất nhiều sự kiện bạo lực đẫm máu và thương tâm như chiến tranh, xung đột, diệt chủng, bóc lột hay những quãng thời gian dài tăm tối. Vậy làm thế nào để có thể “đóng gói”, truyền tải, chia sẻ những thực tế lịch sử để người học có thể lĩnh hội bản chất của sự kiện đó nhưng vẫn rút ra được các bài học nhất định để tiến tới tương lai tốt đẹp hơn chứ không phải khơi thêm ngọn lửa hận thù. Hay làm thế nào lịch sử được giảng dạy để các nhóm người đều thấy hình ảnh của mình trong đó?. Nói một cách khác, làm thế nào trường học giảng dạy lịch sử của một cộng đồng đảm bảo sự trân trọng và hiện diện một cách bình đẳng của tất cả các nhóm tộc người, văn hóa, tôn giáo khác nhau trong một đất nước cụ thể?. Các học giả Canada đã xác định được tầm quan trọng của việc biểu đạt những diễn trình khác nhau, trên cơ sở nhấn mạnh vào các góc nhìn chứ không đơn thuần tập trung vào những sự kiện (Bank, 2004; Yao, 2009). Canada chú trọng đến vấn đề nền tảng lịch sử quốc gia nhằm cho ra đời chính sách đa văn hóa hợp lý, là cơ sở cho hệ thống chính sách giáo dục đa văn hóa hướng tới việc thúc đẩy quá trình cùng chung sống hòa hợp.

2. Giáo dục đa văn hóa giúp nhận diện rõ hơn quyền của các nhóm trong một xã hội đa văn hóa và thúc đẩy sự hòa nhập xã hội của các nhóm

Tư tưởng xuyên suốt trong thể chế chính trị của Canada là việc cân bằng giữa những quyền của cá nhân và quyền của các nhóm. Các quyền cơ bản của con người được Canada lưu ý hơn hết, bao gồm: tự do ngôn luận, tự do họp hội và tự do tôn giáo - cũng tương tự như Mỹ. Một điểm khác so với Mỹ là Canada chú ý nhận diện quyền của các nhóm. Có vẻ như việc ở gần người hàng xóm vĩ đại là nước Mỹ với bối cảnh kinh tế - xã hội khá tương đồng đã khiến Canada có sự đối sánh trong những chính sách của mình. Những vấn đề liên quan đến quyền của các nhóm không được Mỹ chú trọng nhiều, lại là những vấn đề chính thức mà Canada quan tâm (Ungerleider, 2007). Một trong những quyền đó là quyền được sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ của các nhóm thiểu số. Trong đó, quyền được học bằng tiếng mẹ đẻ được Canada bảo vệ. Các chương trình, chính sách giáo dục đa văn hóa ở Canada không chỉ khuôn gọn trong hệ thống giáo dục chính thống ở nhà trường mà còn mở rộng trên toàn xã hội và ở khắp các tỉnh trên toàn lãnh thổ Canada.

Theo số liệu thống kê năm 2008, dân số Canada bao gồm: dân có nguồn gốc các nước thuộc Liên hiệp Anh chiếm 28%; dân có gốc Pháp chiếm 23%; các nước Châu Âu khác là 15%; gốc châu Mỹ 2%; gốc Á, Phi và Ả-rập 6%; còn lại là dân có nguồn gốc pha trộn 26% (<http://www.infoplease.com/ipa/A0107386.html> (truy cập ngày 01 tháng 03 năm 2017)). Canada là một quốc gia có nhiều nỗ lực trong việc đưa các chiến lược và chính sách đa văn hóa, đa dạng hóa vào các chương trình hành động của Chính phủ từ cấp địa phương đến quốc gia. Sự đa dạng của Canada ngày càng gia tăng bởi mỗi năm Canada nhận thêm 200.000 dân nhập cư từ khắp mọi nơi trên thế giới (Smick, 2006). Bản thân đất nước Canada là một quốc gia song ngữ và tồn tại hai nền văn hóa chủ đạo song song là Anh và Pháp (nền văn hóa của những di dân nhập cư đầu tiên đến quốc gia này). Nhằm đảm bảo duy trì các quyền văn hóa và ngôn ngữ của riêng mình, hai *bộ phận dân cư sáng lập* này đã tri hoãn thực hiện các quyền văn hóa và ngôn ngữ của các nhóm bản địa cũng như các nhóm nhập cư đến sau khác từ những năm 1600. Điều này được biện minh là cần phải đồng hóa các nhóm người khác nhằm mục đích xây dựng một quốc gia thống nhất. Chính các chính sách đồng hóa sau đó đã gặp phải sự phản ứng và chống đối của những nhóm nhập cư khác từ Châu Âu, Châu Á, Châu Phi, Châu Mỹ La tinh và các nhóm người bản địa.

Năm 1946, Đạo luật về công dân Canada được Quốc hội Canada ban hành, trong đó chính thức khẳng định: Canada là một quốc gia hoàn toàn không phụ thuộc chủ quyền của Liên hiệp Anh, công nhận quyền công dân đầy đủ của người Canada và Canada chính thức có quốc kỳ riêng. Những sự kiện này đã khẳng định sự biến đổi thực tế trong xã hội Canada và mở ra những khả năng về một xã hội hòa nhập hơn. Năm 1971, Canada chính thức tiến hành thể chế hóa đa nguyên văn hóa qua chính sách được ban hành dưới thời Thủ tướng Pierre Elliott Trudeau. Lời khẳng định của Thủ tướng Trudeau thể hiện “chủ nghĩa đa văn hóa trong khuôn khổ song ngữ quốc gia” và là lời tuyên bố về xã hội Canada (Esses & Gardner, 1996). Theo đó, xã hội Canada được coi là một bức khảm đa văn hóa, trong đó các thành viên thiểu số có thể tham gia vào những chương trình bảo tồn ngôn ngữ do Chính phủ tài trợ nhằm duy trì bản sắc tộc người của họ, đồng thời vẫn có thể xây dựng và phát triển bản sắc chung Canada và các quyền bình đẳng với tư cách là một công dân Canada. Mục tiêu của Chính phủ Canada là phá bỏ những thái độ kỳ thị và thúc đẩy sự thống nhất quốc gia. Tuy nhiên, các nhà hoạt động vì quyền của người nhập cư lại phê phán rằng, mục tiêu của chính sách đó chỉ được gói gọn trong khuôn khổ song ngữ là tiếng Anh và tiếng Pháp, như thế đã mặc định về giới hạn của các cải cách giáo dục (Bank, 2004). Trong khi đó, bối cảnh Canada ngày nay là một số lượng lớn các trường học ở đô thị đang có rất nhiều học sinh có nguồn gốc tộc người đa dạng khác nhau (Smick, 2006).

Trong khoảng vài thập kỷ gần đây, các trường học ở khu vực đô thị Canada đã chứng kiến sự tăng lên đáng kể về tính đa dạng. Do vậy, sự tập trung lớn nhất trong trường học hiện nay là các chương trình giáo dục đa văn hóa với mục đích làm cho học sinh hiểu hơn về những vấn đề quốc gia và toàn cầu, góp phần nâng cao nhận thức về những khác biệt tồn tại bên ngoài thế giới quan, văn hóa của phương Tây. Những khác biệt này bao gồm cả những

vấn đề lịch sử không được đề cập đến trước đây trong chương trình giảng dạy hay các quan điểm, nhãn quan của người bản địa. Như vậy, sự nổi lên của giáo dục đa văn hóa đã đưa đến nhận biết và nhận diện một cách rõ rệt và chính thống các nền văn hóa, ngôn ngữ, tư tưởng khác đã và đang tồn tại ở Canada bên cạnh văn hóa, ngôn ngữ những nước nói tiếng Anh và tiếng Pháp.

Các cơ quan phụ trách giáo dục của chính quyền liên bang và cấp tỉnh đã cùng tham gia triển khai những chương trình, tài liệu phục vụ giáo dục đa văn hóa và giáo dục công dân cũng như các chương trình đào tạo dành cho giáo viên với mục đích trên. Trong khi việc phát triển và cải thiện giáo dục bằng tiếng Anh và Pháp vẫn đang được đẩy mạnh, Canada đồng thời nhấn mạnh việc đưa quyền của các nhóm thiểu số vào những chương trình giáo dục. Quyền của các nhóm thiểu số liên quan đến quyền văn hóa giáo dục đòi hỏi các nhà hoạch định chính sách Canada phải hình dung, tính toán và có những quyết định thích hợp nhằm xây dựng và đưa ra các chính sách xã hội phù hợp với bối cảnh đa dạng văn hóa của Canada, đặc biệt là những nhóm thiểu số bao gồm người bản địa, người nhập cư đến từ các nước không nói tiếng Anh và Pháp.

3. Giáo dục đa văn hóa Canada tạo nên tính năng động, đổi mới nhằm đáp ứng nhu cầu và thách thức của xã hội

Bối cảnh đa văn hóa ở Canada được hình thành trên cơ sở hai nền văn hóa và ngôn ngữ chính thức là Anh và Pháp. Tuy nhiên, nền tảng của hai nền văn hóa và ngôn ngữ chính thức này là tập hợp các ngôn ngữ và văn hóa khác nhau của những nhóm người bản địa vốn là chủ nhân lâu đời và đầu tiên của miền đất này. Đồng thời, thể chế đa văn hóa Canada được tạo thành bởi ngôn ngữ và văn hóa của các nhóm người nhập cư vào Canada từ những nơi khác nhau trên thế giới.

Cho tới nay, Canada đã và đang cố gắng xây dựng hệ thống chính sách hướng tới việc thu hút và khuyến khích nhập cư bằng cách đưa ra các chiến lược thích nghi tối đa cho những nhóm nhập cư nhưng cũng đảm bảo tối đa sự đa dạng của các nhóm này. Quan điểm này được thể hiện rõ qua hệ thống chính sách cấp tỉnh và cấp chính phủ liên bang. Như vậy, dù các vấn đề phúc lợi xã hội như giáo dục, y tế... ở Canada mang tính đặc thù của từng tỉnh, nhưng vẫn tồn tại một quan điểm xuyên suốt trong nhìn nhận về đa văn hóa và giáo dục đa văn hóa.

Để thực hiện được các nỗ lực này là điều không dễ dàng, bởi vì bối cảnh thể chế của Canada gắn chặt với hai nền văn hóa và ngôn ngữ chính thống như đã nêu ở trên. Trong khi đó, các hiến chương về quyền con người ở Canada lại ủng hộ những quyền tự do liên quan đến giáo dục của người bản địa, người nhập cư và các cộng đồng tôn giáo. Tất cả những diễn biến liên quan đến quyền của các nhóm người này đều xảy ra trong bối cảnh song ngữ Canada.

Hiến pháp và hệ thống luật là bộ đỡ chắc chắn đảm bảo cho các quyền công dân ở Canada, đồng thời là khung pháp lý và môi trường cho giáo dục đa văn hóa. Bên cạnh đó, một điểm đặc biệt trong Hiến pháp Canada là sự kết hợp giữa hiến pháp Quốc hội và hệ

thống quản lý của chính quyền liên bang. Trong cơ cấu dân số của Canada, người bản địa chiếm 2% dân số. Theo Hiến pháp Canada, người bản địa có quyền được phát triển và lựa chọn những định hướng phát triển cho riêng mình cũng như được bảo lưu các giá trị, văn hóa và ngôn ngữ của mình. Ở một số tỉnh, ngôn ngữ của người bản địa được khuyến khích sử dụng trong môi trường gia đình, trường học và cộng đồng. Theo Hiến pháp Canada, giáo dục hoàn toàn thuộc quyền hạn của chính quyền cấp tỉnh. Tuy nhiên, chính quyền liên bang cũng có thể có những tiếng nói can thiệp một cách không chính thức. Chẳng hạn, chính quyền liên bang có thể hỗ trợ giáo dục phổ thông, phân bổ các nguồn ngân sách hỗ trợ hoặc các loại học bổng cho những cá nhân (Bern và cộng sự, 2008)

4. Chính sách và việc thực hiện chính sách giáo dục đa văn hóa ở chính quyền liên bang, các tỉnh, vùng lãnh thổ

Năm 1985, chính quyền liên bang kêu gọi toàn ngành giáo dục đẩy mạnh đa dạng văn hóa thông qua việc tăng cường sự hiện diện và tham gia của các nhóm tộc người khác nhau trong trường học. Tất cả chính quyền cấp tỉnh đều đồng thuận với lời kêu gọi này. Có thể đơn cử một số chương trình hành động nổi bật của các tỉnh như: Chương trình chống phân biệt chủng tộc ở New Brunswick, Chương trình khuyến khích nâng cao ý thức tự giác tộc người đối với các cộng đồng văn hóa ở Newfoundland, Chương trình văn hóa tộc người và chống phân biệt chủng tộc ở Ontario, Chương trình tập huấn liên văn hóa (intercultural training) cho những nhân viên làm việc trong hệ thống trường công ở Quebec. Những chương trình này được tiến hành trên bình diện rộng với nhiều hạng mục khác nhau.

Một điểm khác biệt của Canada so với các nước khác là hiến pháp quy định sự đảm bảo hệ thống giáo dục trong các trường dòng và đã bảo toàn được cho những cộng đồng Công giáo ở một số tỉnh. Những quyền này cũng không hẳn giống với các quyền đã được quy định ở Mục 23 trong Hiến chương về quyền giáo dục ngôn ngữ thiểu số của Hiến pháp Canada ở chỗ, những quyền này bao gồm quản lý công, tài chính và đầu tư công. Những nơi các quyền này được áp dụng thì quyền lực hiến pháp được sử dụng để biến hệ thống trường học thành những đơn vị truyền đạo và truyền bá văn hóa riêng.

Tất cả những chính sách đa dạng văn hóa ở cấp liên bang và cấp tỉnh, vùng lãnh thổ, chẳng hạn như Đạo luật đa dạng văn hóa Canada ban hành năm 1988 (Canada Multiculturalism Act 1988), đều nhằm mục đích tạo ra vùng giao thoa giữa quá trình đồng hóa tổng thể và quá trình hình thành các cộng đồng văn hóa. Chính sách giáo dục đa văn hóa và chương trình học được thiết kế nhằm chuẩn bị cho công dân những khả năng tham gia vào một xã hội dân chủ và khả năng phát huy hệ giá trị chung về bản sắc văn hóa quốc gia, đồng thời chấp nhận những khác biệt về văn hóa và ngôn ngữ vốn là các yếu tố làm giàu cho chính nền văn hóa Canada (Magnet, 1999). Do giáo dục công ở Canada thuộc quyền quyết định và trách nhiệm pháp lý của chính quyền cấp tỉnh, 13 tỉnh và lãnh thổ thuộc Canada cho tới nay đã xây dựng và phát triển hệ thống chính sách riêng của mình và có những cách tiếp cận riêng đối với vấn đề giáo dục đa văn hóa. Các nhà nghiên cứu đã chỉ ra những khác biệt

trong các cách tiếp cận như: chương trình “định hướng về dịch vụ hỗ trợ văn hóa tộc người” (*ethnocultural support-service orientation*) được triển khai ở tỉnh Ontario và Nova Scotia hay chương trình lấy ngôn ngữ là trọng tâm trong việc triển khai giáo dục đa văn hóa ở một số tỉnh như Saskatchewan, Alberta và Manitoba.

Có thể đơn cử một ví dụ cụ thể là việc triển khai giáo dục đa văn hóa ở tỉnh Manitoba (<http://edu.gov.mb.ca/k12/docs/policy/multic/index.html>) được xây dựng dựa trên những trụ cột sau:

Thứ nhất, giáo dục dành cho toàn thể xã hội. Quan điểm giáo dục này đảm bảo cho mọi công dân, bất kể chủng tộc, giới tính, ngôn ngữ, nguồn gốc văn hóa, tôn giáo, tộc người, điều kiện thể chất, khả năng tư duy... đều bình đẳng và có vai trò như nhau trong xã hội Canada. Chương trình giảng dạy được thiết kế nhằm mục đích khuyến khích người học phát triển tối ưu các khả năng của bản thân để từ đó có thể hòa nhập xã hội một cách hiệu quả nhất, đồng thời đảm bảo vị thế bình đẳng của các cá nhân và các nhóm văn hóa tộc người trong quốc gia. Những học sinh, sinh viên có ngôn ngữ mẹ đẻ không phải là tiếng Anh hay tiếng Pháp được trợ giúp để phát triển khả năng ngôn ngữ phổ thông là tiếng Anh hay tiếng Pháp. Sự tập trung cuối cùng đều dành cho các chương trình phát triển ngôn ngữ, chương trình nhận diện văn hóa, xác định cá nhân là cầu nối giữa các cộng đồng và những chương trình khác diễn tả các khác biệt văn hóa cũng như các nhu cầu khác nhau của những sinh viên, học sinh nói ngôn ngữ thiểu số.

Thứ hai, giáo dục nhằm mục đích phát triển văn hóa và ngôn ngữ. Quan điểm này hỗ trợ đắc lực cho chủ nghĩa đa nguyên văn hóa và cũng là hỗ trợ cho sinh viên có nguồn gốc văn hóa khác nhau có thể phát triển lòng tự tôn và nhận thức sâu sắc về bản sắc cá nhân với tư cách vừa là một công dân Canada vừa là một thành viên của một nhóm văn hóa tộc người thông qua quá trình nhận thức về di sản văn hóa, ngôn ngữ và lịch sử của chính họ. Ngoài tiếng Anh và tiếng Pháp, các cơ hội và triển vọng nghiên cứu toàn bộ di sản ngôn ngữ của các tộc người thiểu số cũng đang được mở ra.

Thứ ba, giáo dục hướng tới sự hiểu biết mang tính xuyên văn hóa. Quan điểm này giúp cho sinh viên phát triển sự tự tôn và ý thức mạnh mẽ về bản sắc cá nhân thông qua bức chân dung văn hóa lịch sử của chính họ. Các chương trình giáo dục đều chú trọng đến việc nâng cao hiểu biết và sự tôn trọng di sản văn hóa, lịch sử của học sinh, sinh viên đối với văn hóa khác. Đồng thời, học sinh, sinh viên cũng được trang bị những kiến thức ứng phó với các tình huống mang tính định kiến, kiêu hãnh, phân biệt đối xử và phân biệt chủng tộc.

Chính sách của Chính phủ Canada đối với vấn đề ngôn ngữ chính thức sử dụng trong giáo dục đã được điều chỉnh và áp dụng nhiều lần từ những năm 1970. Cam kết của Chính phủ liên bang về việc thực hiện song ngữ là nền tảng quan trọng cho sự duy trì nguồn ngân sách phục vụ giáo dục song ngữ và đẩy mạnh các chương trình tiếng Pháp trong hệ thống các trường công lập trên toàn lãnh thổ Canada. Những chương trình phát triển tiếng Pháp trên địa bàn các tỉnh nói tiếng Anh được thể hiện qua việc chương trình giảng dạy bằng tiếng

Pháp áp dụng cho trẻ nói tiếng Anh ngay từ cấp học mầm non. Ở cấp tiểu học, tiếng Anh được dùng làm ngôn ngữ giảng dạy chính, tiếng Pháp, văn học Pháp, nghiên cứu văn hóa Pháp được đưa vào các chương trình giảng dạy chủ đạo trên phạm vi toàn quốc gia. Một số tỉnh khác còn xây dựng các chương trình tiếng Pháp mở rộng nhằm cung cấp các khóa học thêm về tiếng Pháp bắt đầu từ lớp 7. Tương tự, ở tỉnh Quebec, nơi phần lớn dân cư nói tiếng Pháp, những học sinh có khả năng và có nhu cầu học bằng tiếng Anh có thể bắt đầu từ lớp 7 (Ghosh, 2004). Những học sinh này phần lớn là có cha mẹ đã theo học tại Canada bằng tiếng Anh. Trẻ em không phải là dân nhập cư sống ở Quebec, cho dù đến định cư ở Canada từ một nước nói tiếng Anh đều phải theo học ở các trường nói tiếng Pháp. Việc tiếp cận với giáo dục bằng tiếng Anh và tiếng Pháp là điều kiện vô cùng quan trọng đối với những người nhập cư đến từ các nước nói tiếng Anh hoặc Pháp ở Châu Phi, khu vực Caribê hay những nước thuộc địa cũ của Anh và Pháp ở khu vực Nam và Đông Á.

Như vậy, giáo dục đa văn hóa đã mang đến cho Canada một cơ hội để hiểu tường tận hơn về quá trình học và giảng dạy theo một cách thức mới và thông thái hơn. Chính chủ nghĩa đa nguyên ở Canada là nền tảng tạo ra và thúc đẩy các cơ hội để giáo dục đa văn hóa được thực hiện một cách toàn diện hơn từ phía người học, người dạy và những người làm công tác quản lý. Giáo dục đa văn hóa cần được nhìn nhận như là một môi trường thực sự hòa nhập để tất cả học sinh, sinh viên có thể tiếp cận, tham gia, phát triển bản thân tốt chứ không chỉ đơn thuần là một khung chương trình giảng dạy mang màu sắc đa văn hóa. Điều đó không có nghĩa là người học không nên học hỏi, tìm hiểu về những nền văn hóa khác mà thực tế họ phải học, phải biết về những nền văn hóa đó. Giáo dục đa văn hóa cần phải được coi là một quá trình khẳng định, nuôi dưỡng tính đa nguyên của người học, của các cộng đồng, thúc đẩy và cụ thể hóa lý tưởng đa văn hóa của Canada, cung cấp những kiến thức, kỹ năng và cách ứng xử cần thiết cho người học để họ vừa có thể phát triển bản thân một cách toàn diện, vừa trở thành một công dân có ích cho xã hội.

Kết luận

Nền dân chủ phương Tây được xây dựng dựa trên ý chí về nhà nước tự do, thể hiện sự tôn trọng tối cao đối với hiến pháp, hệ thống luật pháp và các quyền, trong đó có quyền của các nhóm thiểu số. Cha đẻ của học thuyết nhà nước tự do là John Stuart Mill cho rằng, trong một nhà nước đa dân tộc, sẽ không thể có sự tồn tại của những thể chế tự do bởi vì Nhà nước đa quốc gia không thể ăn khớp với các thể chế tự do, là những thể chế được định hình bởi vô vàn những khác biệt về ngôn ngữ. Tuy nhiên, thực tế ở Canada lại cho thấy một điều khác so với những gì John Stuart Mill đã nhận định. Canada đã và đang phát triển với những định hướng khuyến khích sự đa dạng và các nhóm nhập cư để biến Canada thành một nhà nước ngày càng trở nên đa dân tộc, đa ngôn ngữ. Để minh chứng cho nhận định này, Canada đã nhận thêm 1% dân số những người nhập cư mỗi năm (<http://www.statcan.gc.ca/pub/11-008-x/2000002/article/5164-eng.pdf>). Như vậy, hình ảnh Canada là một quốc gia đa văn hóa, ngôn ngữ từ khi hình thành cho đến nay ngày càng được khẳng định chắc chắn.

Tầm quan trọng của giáo dục đa văn hóa Canada không chỉ được ý thức và thúc đẩy ở những khu vực đô thị nơi có mức độ đa dạng lớn, mà cần được phổ quát ở mọi vùng miền với mức độ đồng đều về sự trang bị các nguồn tài nguyên đa văn hóa (multicultural resources). Viễn cảnh mở ra cho tất cả các vùng miền ở Canada là tất cả đều sẽ hòa vào một xã hội đa dạng. Tất cả người dân đều là cư dân của một quốc gia dân tộc đa văn hóa và làm việc trong một nền kinh tế toàn cầu hóa. Tuy khái niệm và các tiếp cận về giáo dục đa văn hóa vẫn còn tạo ra nhiều tranh luận, nhưng những giá trị cốt lõi của nền giáo dục này là không thể phủ nhận. Lấy dân chủ làm nền tảng và cũng là mục tiêu hướng tới, giáo dục đa văn hóa thúc đẩy hơn nữa những giá trị tự do, bình đẳng giữa con người với con người, giữa các dân tộc với nhau.

Giáo dục đa văn hóa sẽ giúp chúng ta đổi diện và phá bỏ được những ảo giác, mơ hồ khi đối mặt với các khác biệt của con người, nhất là những khác biệt trên diện rộng với bề dày lịch sử. Chính những khác biệt có tầm phổ quát rộng lớn đó thách thức chúng ta phải phát triển nền giáo dục có thể vừa chứa đựng thực tế đó nhưng cũng vừa có thể sử dụng thực tế đó để phát triển chứ không phải cố gắng đi vòng quanh hay chối bỏ nó.

Tài liệu tham khảo

1. Bank, James (2004), “Teaching for Social Justice, Diversity and Citizenship in a Global World”, *The Educational Forum*, Vol. 68, pp. 292.
2. Berns, Jessica et al. (2008), *Education policy in multi-ethnic societies: A review of national policies that promote coexistence and social inclusion*, Project report funded by Alan B. Slifka Foundation, Brandeis University.
3. Esses, Victoria M., Gardner, R.C. (1996), “Multiculturalism in Canada: Context and current status”, *Canadian Journal of Behavioural Science*, Vol. 28 (3), pp.145-152.
4. Ghosh, Ratna (2004), “Public Education and Multicultural Policy in Canada: The Special Case of Quebec”, *International Review of Education*, Vol. 50, No. 5/6, pp. 543-566.
5. Kymlicka, Will (1995), *Multicultural Citizenship: A Liberal Theory of Minority Rights*, Clarendon Press, Oxford.
6. Magnet, Joseph Elliott (1999), “Framework for Multicultural Education: Canada”, *Quebec Journal of International Law*, Vol. 12 (1).
7. Ungerleider, Charles (2007), “The Foreword”, in: *Multicultural Education Policies in Canada and United States*, Reva Joshee and Lauri Johnson (eds.), Vancouver, British Columbia, UBC Press.
8. Smick, Elisabeth (2006), *Canada’s immigration policy*, Council on Foreign Relations, trên trang: <https://www.cfr.org/background/canadas-immigration-policy>, truy cập ngày 1/3/2017.

9. Yao, Yankun et al. (2009), “Different drummers: International perspective on multicultural education”, *International Journal of Multicultural Education*, Vol. 11, No. 2.